

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Triệu Vỹ

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Lù Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại tỉnh L; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Thèn Th, xã Bình L1, huyện Tam Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lù Văn S, sinh năm 1964, con bà Lý Thị X, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Phòng Quản lý đô thị thành phố L, tỉnh L

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Vũ Thanh S1, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 6, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do.*

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 24, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do.*

2. Anh Lù Văn K, sinh năm 1993. Trú tại: Bản Thèn Th, xã Bình L1, huyện Tam Đ, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021 tổ công tác Công an thành phố L đang tuần tra kiểm soát khu vực bờ hồ Thuỷ S thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện đối tượng Lù Văn Q có hành vi trộm cắp tài sản là các đoạn dây xích sắt nối giữa các cột trụ gang xung quanh bờ hồ Thuỷ S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Lù Văn Q khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 25/5/2021, Lù Văn Q một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 25B1- 043.55, mang theo 01 chiếc xà beng bằng kim loại đi từ nhà từ là bản Thèn Th, xã Bình L1, huyện tam Đ, tỉnh L lên thành phố L. Khoảng 23 giờ cùng ngày Q đi đến đoạn Đ Đại lộ Lê Lợi (đoàn Đ song song với bờ hồ Thuỷ S) thuộc địa phận tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L. Q để xe trên vỉa hè rồi cầm chiếc xà beng mang theo đi bộ xuống Đ xung Q bờ hồ Thuỷ S, mục đích là để trộm cắp các đoạn dây xích sắt nối giữa các cột trụ gang xung quanh bờ hồ Thuỷ S để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến nơi, quan sát xung quanh không thấy ai, Q liền đi đến chỗ có các dây xích sắt, dùng hai tay cầm vào đầu trên của xà beng và đưa đầu dưới (đầu bẹt) của xà beng vào lỗ nối giữa các mắt xích với trụ cột, bẩy theo chiều từ trên xuống dưới làm cho các đầu nối mắt xích bung ra, xích sắt bật khỏi trụ cột. Q tháo được khoảng 05 hoặc 06 đoạn dây xích thì cầm ra chỗ để xe rồi quay lại tháo tiếp. Khi tháo được khoảng hơn 80 đoạn dây xích Q để các dây xích sắt ngang yên xe để mang đi tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số dây xích sắt mà Q trộm cắp được tại bờ hồ Thuỷ S.

Tại biên bản xác định khối L1ợng, kích thước vật chứng của cơ quan điều tra Công an thành phố L xác định: Tổng số sợi dây xích bằng sắt do Lù Văn Q trộm cắp ở bờ hồ Thuỷ S ngày 25/5/2021 là 84 sợi, loại phi 10, chiều dài mỗi sợi là 2,06m. Tổng chiều dài là $84 \times 2,06\text{m} = 173,04\text{m}$. Tổng khối L1ợng 365,8kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L đã kết luận: 84 đoạn xích sắt (mỗi đoạn dài 2,06m) loại D10, có đường kính dây xích là phi 10mm có tổng chiều dài 173,04m, được lắp và sử dụng từ năm 2017, tại thời điểm ngày 26/5/2021 có trị giá là 17.107.029 đồng.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Lù Văn Q còn khai nhận: Vào đêm 20/5/2021 cũng tại khu vực bờ hồ Thuỷ S thuộc tổ 14, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. Cũng bằng hành vi, thủ đoạn, công cụ tương tự như ngày 25/5/2021. Lù Văn Q cũng đã trộm cắp 22 đoạn xích sắt nối giữa các cột trụ gang của Phòng quản lý đô thị thành phố L, tỉnh L. Sau khi lấy được các dây xích sắt bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L với giá 672.000 đồng. Số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/5/2021 chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp toàn bộ 22 đoạn xích sắt cho Cơ quan điều tra.

Tại biên bản xác định khối lượng, kích thước vật chứng ngày 28/5/2021 của cơ quan điều tra Công an thành phố L xác định: Tổng số sợi dây xích bằng sắt do Lù Văn Q trộm cắp ở bờ hồ Thủy S ngày 20/5/2021 là 22 sợi, loại phi 10, chiều dài mỗi sợi là 2,06m. Tổng chiều dài là $22 \times 2,06\text{m} = 45,32\text{m}$. Tổng khối lượng 96kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L đã kết luận: 22 đoạn xích sắt (mỗi đoạn dài 2,06m) loại D10, có đường kính dây xích là phi 10mm có tổng chiều dài 45,32m, được lắp và sử dụng từ năm 2017, tại thời điểm ngày 20/5/2021 có trị giá là 4.480.412 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản của 2 lần Lù Văn Q trộm cắp của Phòng Quản lý đô thị thành phố L là: 21.587.441 đồng

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Ngày 03/6/2021 cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại là Phòng Quản lý đô thị thành phố L toàn bộ 106 dây xích sắt

Bị hại là Phòng Quản lý đô thị thành phố L trình bày: Toàn bộ tài sản bị Lù Văn Q trộm cắp đã được trả lại nên không yêu cầu Lù Văn Q phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị là người thu mua sắt vụn. Khoảng 23 giờ, ngày 19 hay 20/5/2021 (chị không nhớ chính xác ngày) có một người đàn ông đến gọi cửa nhà chị ở tổ 24, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L hỏi có mua sắt vụn không (Sau này chị mới biết tên là Lù Văn Q). Chị bảo để sáng hôm sau mang đến nhưng Q bảo sáng mai phải đi làm sớm nên chị đã nhận mua khoảng 22 dây xích sắt có chiều dài hơn 2mét, cân được 96kg với giá 7.000 đồng/cân. Chị đã trả số tiền 672.000 đồng cho Q. Chị không biết là tài sản do Q trộm cắp mà có. Đối với 22 dây xích sắt chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra, còn số tiền 672.000 đồng chị không yêu cầu Q phải trả lại cho chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lù Văn K trình bày: Lù Văn Q là em ruột, anh biết việc Q lấy chiếc xe Yamaha Sirius BKS 25B1-043.55 nhưng nghĩ Q lấy xe đi chơi, không biết Q đi trộm cắp tài sản. Nay xe đã được cơ quan trả lại nên không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTP ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Lù Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc xà beng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lù Văn Q thể hiện việc bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong tháng 5/2021, Lù Văn Q đã hai lần trộm cắp tài sản của Phòng quản lý đô thị thành phố L, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào đêm 20/5/2021 tại khu vực bờ hồ Thủy S thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L. Lù Văn Q đã sử dụng chiếc xà beng bằng kim loại, trộm cắp 22 dây xích sắt nối giữa các cột trụ gang xung quanh bờ hồ Thủy S 22 đoạn xích sắt (mỗi đoạn dài 2,06m) loại D10, có đường kính dây xích là phi 10mm có tổng chiều dài 45,32m, được lắp có trị giá là 4.480.412 đồng.

Lần 2: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021 bằng hành vi, công cụ tương tự lần 1. Lù Văn Q đã trộm cắp 84 đoạn xích sắt (mỗi đoạn dài 2,06m) loại D10, có đường kính dây xích là phi 10mm có tổng chiều dài 173,04m, tại thời điểm ngày 26/5/2021 có trị giá là 17.107.029 đồng.

Như vậy tổng số tài sản hai lần Lù Văn Q trộm cắp của Phòng Quản lý đô thị thành phố L là 218,36m, nặng 461,8kg. Có tổng giá trị là 21.587.441 đồng.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết là 02 lần phạm tội trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khai báo về lần phạm tội ngày 20/5/2021 và bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại, có chiều dài 73cm, màu đen, trên thân xà beng có chữ TISCO, có một đầu bẹt, góc cạnh đầu bẹt xà beng bị gãy (Cũ đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 672.000 đồng là tiền do bị cáo bán 22 dây xích sắt cho chị Nguyễn Thị T mà có. Tuy nhiên chị T không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với việc anh Lù Văn K là anh trai ruột của bị cáo cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 25B1-043.55, việc Q lấy xe để trộm cắp tài sản anh Kiên không biết nên không đồng phạm với Q về tội trộm cắp tài sản.

Kết quả điều tra xác định chị Nguyễn Thị T là người mua 22 đoạn dây xích sắt của Lù Văn Q, do chị không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ trước đó. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) chiếc xà beng bằng kim loại, có chiều dài 73cm, màu đen, trên thân xà beng có chữ TISCO, có một đầu bẹt, góc cạnh đầu bẹt xà beng bị gãy (Cũ đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- L1u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

